

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày: 18-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan và ông Đinh Thế Song.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 34/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HS ngày 31/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh H, sinh ngày 02/01/2001 tại Gia Lai; căn cước công dân số 064201008899; cấp ngày 30/12/2025; nơi đăng ký cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh S và bà Bùi Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/03/2021, bị Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 09/02/2026 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Lê Chí T, sinh ngày 06/8/1987, tại A, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số 064087002856; cấp ngày 22/4/2021; nơi đăng ký cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Trần Thị H2; vợ là Nguyễn Thị V (đã ly hôn) và có 03 người con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/8/2025 thực hiện hành vi đánh bạc tại số nhà H N, phường A, tỉnh Gia Lai và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G khởi tố bị can. Trong thời gian tại ngoại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc tại số nhà A Y, phường A, tỉnh Gia Lai. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2026

đến ngày 01/5/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng hình thức cho “Bảo lãnh”, bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Diệp Thế H3, sinh ngày 05/7/2003, tại T, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số 064203000847; cấp ngày 13/4/2021; nơi đăng ký cư trú và chỗ ở hiện nay; Tổ dân phố A (trước đây Tổ 03 A), phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Bảo D và bà Nguyễn Thị Bích V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 15/5/2022 bị Công an huyện Đ (cũ), tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bị cáo mới nộp phạt vào ngày 17/8/2026). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 09/02/2026 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Trần Thanh N, sinh ngày 16/8/2004, tại A, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số 064204003357; cấp ngày 25/4/2021; nơi đăng ký cư trú: Làng L, xã C, tỉnh Gia Lai; nơi tạm trú: Tổ dân phố C (trước đây Tổ 06 T), phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh V1 và bà Lê Thị Hồng P; vợ là Lê Thị Quỳnh N1 và có 01 người con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 09/02/2026 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Lê Gia H4, sinh ngày 24/12/2007, tại T, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số 064207004047; cấp ngày 07/11/2022; nơi đăng ký cư trú và chỗ ở hiện nay: Làng P (trước đây thôn B), xã S, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình N2 và bà Phan Thị Mộng H5; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 09/02/2026 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Phạm Đình T1 (tên gọi khác R), sinh ngày 12/3/2004, tại A, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số 064204000604; cấp ngày 13/4/2021; nơi đăng ký cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố E (trước đây Tổ 15 A), phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H6 và bà Huỳnh Thị H7; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/02/2026 đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ C T, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn.

2. Nguyễn Thị Ánh T3, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Bùi Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
 4. Huỳnh Thị H7, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố E, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
 5. Phạm Đình H6, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố E, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
 6. Lê Thị Quỳnh N1, sinh năm 2005; địa chỉ: Làng L, xã C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
 7. Huỳnh Bá T4, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn.
- * Người làm chứng:*
1. Nguyễn Hoàn H8, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn.
 2. Trần Gia H9, sinh năm 2007; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn.
 3. Đặng Ngọc H10, sinh năm 2008; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn.
 4. Huỳnh Thị Ngọc N3, sinh năm 1994; địa chỉ: Số C Q, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- * Người chứng kiến:* Huỳnh Văn T5, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 ngày 30/01/2026, Trần Thanh H gọi điện thoại cho Phạm Đình T1 hỏi “có chỗ nào chơi bài” không thì T1 nói “Em không biết để em về coi thử”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày có Phạm Đình T1, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Nguyễn Hoàn H8 ngồi uống nước tại quán cà phê đối diện cổng khu D, phường A, tỉnh Gia Lai. Lúc này, T1 rủ N, H4 đánh bài thì cả hai đồng ý. Sau đó, T1 gọi điện thoại cho H thông báo có người đánh bài rồi và nói H chạy lên quán cà phê đối diện cổng khu đi tích T. Sau khi H đến, T1 dẫn N, G, H đến nhà bà Nguyễn Thị T2 tại số nhà A Y, phường A, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi, T1 ghé vào tiệm tạp hóa mua 03 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, khi đến nhà bà T2 không thấy ai ở nhà nên T1 kéo cổng rồi dẫn N, Gia H4, H lên phòng ngủ trên tầng hai rồi để 03 bộ bài ra giường. Trước khi chơi, H, H4, Nam thống nhất chơi bài liêng, với hình thức sử dụng bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá để đánh bài liêng. Mỗi ván một người sẽ đặt cược 20.000đ sau khi người cầm cái chia bài thì mọi người sẽ được quyền tố thêm, tố thấp nhất là 20.000đ, tối đa không quá 200.000đ. Ai là người thắng của ván trước sẽ là người được chia bài ván sau và người ngồi bên phải của người chia bài là người có quyền tố đầu tiên, cách chơi cụ thể như sau: Mỗi người chơi sẽ nhận được 3 lá bài, lượt chơi khởi đầu mọi người sẽ có những lựa chọn sau: “Úp bài bỏ cuộc” khi người chơi cảm thấy bài không có cửa thắng thì có quyền thoái lui thì sẽ bị mất tiền sắn là 20.000đ, người chơi khác sẽ vẫn tiếp tục có quyền tố (“Tố” là người ngồi tiếp theo sẽ đặt thêm tiền cược cao hơn thống kê của người cửa trên đã đặt) cho đến lúc ngửa bài và có người thắng cuộc; “Theo” là người chơi đặt cược một số tiền bằng con số

của người cửa trên đã đặt. Để chọn người chiến thắng thì căn cứ theo quy luật từ bài cao đến bài thấp như sau: Sáp (*Là bộ 3 lá bài giống nhau*), trong trường hợp có hai người nhận được bài S1 thì người có Sáp cao hơn sẽ chiến thắng. Trật tự các lá bài được xếp đặt theo quy trình từ bé đến lớn là: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; liêng là bộ 3 lá liên tục nhau. Ví dụ: 3, 4, 5 và Liêng cao nhất: Q, K, A. Liêng nhỏ nhất: A, 2, 3. Trong trường hợp hai người có Liêng bằng nhau sẽ thực hiện so chất bài. Thứ tự từ cao tới thấp là Cơ, R1, C, B; Ảnh: Là bộ ba lá bài tây (J, Q hoặc K bất kì). Trường hợp hai người chơi cùng có Ảnh thì tiến hành so chất bài. Nếu như chất bài bằng nhau sẽ thực hiện so sánh đến các quân bài theo trật tự trong khoảng thấp đến cao là J, Q, K; Trong trường hợp nhận 3 lá bài không phải Sáp, L1 hay Ảnh thì tiến hành tính điểm. Tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của 3 quân chia cho 10 và lấy phần số dư sau lúc chia. Cách tính điểm của các quân bài: Các quân trong khoảng 2 tới 9 sẽ có số điểm tương ứng. Quân A sẽ được tính 1 điểm, các lá 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm. Trường hợp hai người chơi bằng điểm thì tiến hành so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất sẽ so sánh đến các quân theo trật tự trong khoảng thấp tới cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Sau khi so bài ai lớn nhất sẽ là người thắng được toàn bộ số tiền đã đặt cược, sẽ là người chia bài và là người sẽ tổ đầu tiên của ván tiếp theo, nếu người chia bài không tổ thì lượt tổ sẽ chuyển cho người ngồi kế tiếp theo chiều chia bài, nếu đã có người tổ mà có người không theo tổ sẽ coi như là bỏ bài mất lượt. Sau mỗi ván nếu người nào thắng được từ 400.000đ trở lên thì sẽ bỏ ra 20.000đ đến 100.000đ tiền sâu cho T1 mua nước, đồ ăn phục vụ những người chơi bài, số còn lại sẽ là của T1. Sau khi thống nhất cách chơi xong, H chia bài cho N và Gia H4 cùng chơi, được một lúc thì Gia H4 thua hết tiền nên H4 chuyển vào tài khoản cho T1 số tiền 380.000đ để T1 đưa tiền mặt cho H4 tiếp tục chơi và thua hết số tiền trên thì H4 nghỉ. Lúc này, N gọi điện thoại cho Diệp Thế H3, H gọi điện thoại rủ Lê Chí T đến đánh bài thì H3 và T đồng ý. Sau đó, Thế H3 cùng với Trần Gia H9, Đặng Ngọc H10 và Lê Chí T đến số nhà A Y, phường A, tỉnh Gia Lai. Tại đây, Thế H3, T cùng với N, H tiếp tục đánh bài liêng được thua bằng tiền.

Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang chơi đánh bạc thì bị lực lượng Công an phường A, tỉnh Gia Lai bắt lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ tang vật bao gồm: Trên chiếu bạc số tiền 5.800.000đ (5.430.000đ và 370.000đ tiền sâu); thu giữ trên người Trần Thanh H số tiền 1.500.000đ, trên người Diệp Thế H3 số tiền 4.050.000đ, trên người Phạm Đình T1 số tiền 8.480.000đ; 03 bộ bài Tú Lơ Khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 điện thoại hiệu Iphone 16 promax màu đồng, số IMEI 1: 35729418184413498, 01 Sim điện thoại kèm theo số 0358795302, 01 xe mô tô loại xe Vision màu xanh xi măng, biển số 81AD-02307 của Diệp Thế H3; 01 điện thoại hiệu Realme 6 màu xanh, số IMEI 1: 862486042760577, 01 Sim điện thoại kèm theo số 0399454419, 01 xe mô tô loại xe Sirius màu vàng đen, biển số 81G1-15877 tạm giữ của Lê Chí T; 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, số IMEI 1: 356371488691648, 01 Sim điện thoại kèm theo số 0336879456 tạm giữ của Trần Thanh H; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI 1:

357183960932138, 01 Sim điện thoại kèm theo số 0346300789, 01 xe mô tô loại xe Honda Air blade màu xi măng, biển số 81G1-14373 tạm giữ của Phạm Đình T1; 01 điện thoại hiệu Iphone 12 promax màu xám đen, 01 sim Điện thoại 0393283151 tạm giữ của Trần Thanh N; 01 điện thoại Iphone X, số IMEI 1: 354855093338126, 01 Sim điện thoại kèm theo số 0796941855 tạm giữ của Lê Gia H4.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G xác định: 01 điện thoại hiệu Iphone 16 promax màu đồng, số IMEI 1: 35729418184413498, 01 Sim điện thoại kèm theo số 0358795302, 01 xe mô tô loại xe Vision màu xanh xi măng, biển số 81AD-02307 tạm giữ của Diệp Thế H3; 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, số IMEI 1: 356371488691648, 01 Sim điện thoại kèm theo số 0336879456 tạm giữ của Trần Thanh H; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI 1: 357183960932138, 01 Sim điện thoại kèm theo số 0346300789, 01 xe mô tô loại xe Honda Air blade màu xi măng, biển số 81G1-14373 tạm giữ của Phạm Đình T1; 01 điện thoại hiệu Iphone 12 promax màu xám đen, 01 sim Điện thoại 0393283151 tạm giữ của Trần Thanh N; 01 xe mô tô loại xe Sirius màu vàng đen, biển số 81G1-15877 tạm giữ của Lê Chí T. Các đồ vật này không liên quan đến việc đánh bạc nên ngày 18/5/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu là Diệp Thế H3; bà Nguyễn Thị Ánh T3; bà Bùi Thị L (mẹ đẻ của H); bà Huỳnh Thị H7 và ông Phạm Đình H6 (cha, mẹ đẻ của T1); chị Lê Thị Quỳnh N1 (vợ của N); anh Huỳnh Bá T4. Đối với số tiền 8.480.000đ, quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ trên người của Phạm Đình T1 là 8.480.000đ không phải là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã trả lại số tiền trên cho T1 theo quy định.

Vật chứng còn lại bao gồm: 03 bộ bài Tú Lơ Khe 52 lá đã qua sử dụng. Số tiền 5.800.000đ thu trên chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người Trần Thanh H 1.500.000đ, thu trên người Diệp Thế H3 số tiền 4.050.000đ và số tiền 50.000đ do Phạm Đình T1 giao nộp (tổng cộng 11.400.000đ); 01 điện thoại Iphone X, số IMEI 1: 354855093338126, 01 Sim điện thoại kèm theo số 0796941855 của Lê Gia H4; 01 điện thoại hiệu Realme 6 màu xanh, số IMEI 1: 862486042760577, 01 Sim điện thoại kèm theo số 0399454419 của Lê Chí T. Hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho lưu giữ vật chứng Cơ quan Công an phường A, tỉnh Gia Lai

Quá trình điều tra xác định Trần Thanh H sử dụng số tiền 1.500.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H cho T mượn 1.000.000đ để T tiếp tục tham gia đánh bạc, trích tiền xâu 300.000đ. Đến thời điểm bị bắt, thu giữ trên chiếu bạc là 1.560.000đ, trong người của H là 1.500.000đ. Tổng số tiền H đã thắng được 2.860.000đ. Trần Thanh N sử dụng số tiền 1.950.000đ để đánh bạc, trích tiền xâu 70.000đ, đến thời điểm bị bắt, đã thua 630.000đ còn lại 1.320.000đ. Lê Gia H4 sử dụng số tiền 2.540.000đ để đánh bạc; đến thời điểm bị bắt, đã thua hết số tiền trên. Diệp Thế H3 sử dụng số tiền 4.110.000đ để đánh bạc, đến thời điểm bị bắt đã thua 60.000đ, còn lại 4.050.000đ cất trong túi quần. Lê Chí T sử dụng số tiền 1.250.000đ để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc T mượn của H

1.000.000đ để đánh bạc, trích tiền xâu 50.000đ đưa trực tiếp cho T1. Đến thời điểm bị bắt, thu giữ trên chiếu bạc 2.550.000đ. Tổng số tiền bị cáo T đã thắng bạc là 350.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.350.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 08/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai đã truy tố các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận biết hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội lao động phụ giúp gia đình, xã hội.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1, phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1.

- Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thanh N, Lê Gia H4 và Phạm Đình T1; áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thanh N, Lê Gia H4, Lê Chí T. Đề nghị;

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt các bị cáo Lê Chí T, Diệp Thế H3 mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án (trừ thời gian các bị cáo đã tạm giữ, tạm giam);

+ Xử phạt các bị cáo Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 12 năm đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Đề nghị giao các bị cáo Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1 cho Ủy ban nhân dân cấp xã, (phường) nơi các bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1 từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Đối với 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; sim điện thoại số 0796941855 và sim số 0399454419, không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại di động (01 hiệu Iphone X, số IMEI 1 354855093338126 của bị cáo Lê Gia H4; 01 hiệu Realme 6 màu xanh, số IMEI 1: 862486042760577 của bị cáo Lê Chí T và số tiền 11.400.000đ (trong đó 11.350.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 50.000đ bị cáo T1 nhận

tiền xâu và nộp lại). Đây là phương tiện và tiền dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Đề nghị buộc tất cả các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 30/01/2026 Trần Thanh H gọi điện thoại hỏi Phạm Đình T1 có chỗ nào chơi bài không thì T1 nói để xem nếu có thì gọi lại cho H. Lúc này, Phạm Đình T1, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Nguyễn Hoàn H8 uống cà phê nên T1 rủ N, H4 đánh bài ăn tiền thì cả hai đồng ý nên T1 thông báo lại cho H đến quán cà phê để tìm địa điểm để chơi bài. Do T1 chơi với con của bà T2 (con bà T2 đã chấp hành án) nên T1 thường đến chơi và biết bà T2 đi bán hàng không có ở nhà nên T1 dẫn N, G, H đến nhà bà T2 tại số nhà A Y, phường A, tỉnh Gia Lai để đánh bài. Trên đường đi T1 mua 03 bộ bài tú lơ khơ 52 lá mang theo, khi đến nhà bà T2 không thấy người ở nhà nên T1 tự mở cổng vào nhà rồi dẫn N, Gia H4, H lên phòng ngủ trên tầng hai rồi để 03 bộ bài ra giường. Tại đây, chỉ có Trần Thanh H, Trần Thanh N, Lê Gia H4 thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài liêng được thắng, thua bằng tiền và thống nhất người thắng phải bỏ ra từ 20.000đ trở lên để cho T1 mua đồ ăn, nước uống nếu số tiền dư thì T1 được hưởng số tiền dư đó. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc ngày 30/01/2026 bị cáo T1 mới hưởng lợi được 50.000đ. Trần Thanh H, Trần Thanh N, Lê Gia H4 đánh bài ăn tiền được một lúc thì Lê Gia H4 hết tiền không chơi nữa nên N đã gọi điện thoại rủ Diệp Thế H3 còn H gọi điện thoại rủ Lê Chí T đến đánh bài thì H3 và T đồng ý. Sau đó, Diệp Thế H3 với Trần Gia H9, Đặng Ngọc H10 và Lê Chí T đến. Lúc này chỉ có Diệp Thế H3, Lê Chí T cùng với Trần Thanh H, Trần Thanh N tiếp tục đánh bạc với hình thức đánh bài liêng được thắng, thua bằng tiền. Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thắng, thua bằng tiền sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an phường A, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang và lập biên bản. Khi bị bắt quả tang số tiền thu giữ trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định Trần Thanh H sử dụng số tiền 1.500.000đ, Trần Thanh N sử dụng số tiền 1.950.000đ, Lê Gia H4 sử dụng số tiền 2.540.000đ, Diệp Thế H3 sử dụng số tiền 4.110.000đ, Lê Chí T sử dụng số tiền 1.250.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **11.350.000đ** (Mười một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với Phạm

Đình T1 không trực tiếp đánh bài nhưng T1 là người đã mua 03 bộ bài tú lơ khơ và dẫn các bị cáo Trần Thanh H, Trần Thanh N, Lê Gia H4 đến nơi đánh bạc (nhà bà Nguyễn Thị T2) để các bị cáo thực hiện việc đánh bạc. Đồng thời, T1 là người nhận khoản tiền do những người đánh bạc thắng đã bỏ ra để T1 mua thức ăn, nước uống phục vụ trong thời gian Trần Thanh H, Trần Thanh N, Lê Gia H4 đánh bạc và T1 hưởng lợi từ việc các bị cáo đánh bạc ngày 30/01/2026 bị cáo T1 mới hưởng lợi được 50.000đ. Do vậy, hành vi của Phạm Đình T1 đã đồng phạm với vai trò giúp sức. Hành vi đánh bạc của các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4 và Phạm Đình T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Trần Thanh N, Lê Gia H4, Lê Chí T có đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, những tài liệu này Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Đối với bị cáo Trần Thanh H tuy bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng về nhân thân ngày 08/03/2021 đã bị Công an thị xã A (cũ), tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Đối với bị cáo Diệp Thế H3 có 01 tiền sự (ngày 15/5/2022 bị Công an huyện Đ (cũ), tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 6.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích, mới nộp phạt ngày 17/8/2026. Đối với bị cáo Lê Chí T thì ngày 03/8/2025 thực hiện hành vi đánh bạc tại số nhà H N, phường A, tỉnh Gia Lai đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G khởi tố bị can về tội đánh bạc. Trong thời gian được tại ngoại thì ngày 30/01/2026 bị cáo Lê Chí T tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc tại số nhà A Y, phường A, tỉnh Gia Lai. Do vậy, các bị cáo này có nhân thân không tốt.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1 là đồng phạm giản đơn, không có cấu kết chặt chẽ nên không phải là phạm tội có tổ chức. Đối với bị cáo Trần Thanh H là người khởi xướng đánh bạc nên chịu trách nhiệm chính trong vụ án, tiếp đến các bị cáo còn lại là người trực tiếp đánh bạc và đồng phạm nên hình phạt tương đương nhau. Hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền đã xâm phạm đến trật tự công cộng, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã gây ra. Xét tính chất mức độ đặc điểm nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T và Diệp Thế H3 đã từng có hành vi phạm pháp luật nhưng sau đó lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với các bị cáo Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm

Đình T1 đều có nhân thân tốt chưa từng vi phạm pháp luật, có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1 được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, để nộp sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng: Đối với 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; sim điện thoại số 0796941855 và sim số 0399454419, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại di động (01 hiệu Iphone X, số IMEI 1 354855093338126 của bị cáo Lê Gia H4; 01 hiệu Realme 6 màu xanh, số IMEI 1: 862486042760577 của bị cáo Lê Chí T và số tiền 11.400.000đ (trong đó 11.350.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 50.000đ bị cáo T1 nhận tiền xâu và nộp lại). Đây là phương tiện và tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với số tiền 8.480.000 đồng được tạm giữ trong người của Phạm Đình T1, quá trình điều tra xác định T1 không tham gia đánh bạc mà chỉ chở Trần Thanh H, Lê Gia H4, Trần Thanh N đến nhà A Y, phường A, tỉnh Gia Lai và T1 nhận nhiệm vụ mua thức ăn, nước uống cho người đánh bạc. T1 là nhân viên giao hàng của Công ty giao hàng nhanh và số tiền này do T1 thu hộ của Công ty này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã trả lại số tiền 8.480.000 đồng cho Phạm Đình T1, là phù hợp.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị Ánh T3, (mẹ của Phan Nguyễn Đ) là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 81AD-02307, chiếc xe này Đ lấy đi chơi cùng bạn là Đặng Ngọc H10, H10 đã mượn xe và chở Diệp Thế H3 đi đánh bạc đêm 30/01/2026. Đối với ông Phạm Đình H6 (cha đẻ của Phạm Đình T1) là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 81G1-14373, chiếc xe này T1 lấy đi chơi và thực hiện hành vi đánh bạc vào đêm 30/01/2026. Đối với anh Huỳnh Bá T4 (bạn của Lê Chí T), là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát số 81G1-15877, anh T4 đã cho T mượn xe chiếc xe nói trên để đi công việc và T đã dùng làm phương tiện đi đánh bạc vào đêm 30/01/2026. Qua điều tra xác định bà T3, ông H6, anh T4, không biết các bị cáo dùng các chiếc xe nói trên vào mục đích phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[11] Đối với bà Bùi Thị L (mẹ đẻ Trần Thanh H) là chủ sở hữu chiếc điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, số IMEI 1: 356371488691648 và 01 sim điện thoại số 0336879456. Đối với chị Lê Thị Quỳnh N1 (vợ Trần Thanh N) là chủ sở hữu chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 promax màu xám đen và 01 sim điện thoại 0393283151. Quá trình điều tra bà L và chị Q xuất trình hóa đơn mua điện thoại trả góp tại cửa hàng điện thoại Anh S, qua điều tra nhân viên cửa hàng điện thoại Anh S2 xác định các hóa đơn là đúng sự thật. Do vậy, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an tỉnh G đã trả lại cho bà L và chị N1 và không có cơ sở để xem xét, xử lý trách nhiệm đối với bà L và chị N1.

[12] Đối với bà Nguyễn Thị T2 là chủ nhà mà bị cáo Phạm Đình T1 dẫn các bị cáo vào và sử dụng phòng ngủ của bà T2 làm nơi để cùng tham gia đánh bạc. Quá trình Điều tra đã xác định thời điểm này bà T2 đi bán hàng ăn, uống ở ngoài không có mặt tại nhà và không biết các đối tượng vào nhà bà đánh bạc. Bà T2 không biết và không hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh G không cơ sở điều tra về tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[13] Đối với Nguyễn Hoàn H8, Trần Gia H9, Đặng Ngọc H10 đã đi cùng với Diệp Thế H3 và Lê Chí T đến nơi đánh bạc tại nhà số A Y, phường A, tỉnh Gia Lai vào đêm 30/01/2026. Tuy nhiên Trần Gia H9, Đặng Ngọc H10 và Nguyễn Hoàn H8 không tham gia đánh bạc, không hưởng lợi từ việc đánh bạc nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm của Trần Gia H9, Đặng Ngọc H10 và Nguyễn Hoàn H8, là phù hợp.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo.

- Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thanh N, Lê Gia H4 và Phạm Đình T1.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4 và Phạm Đình T1, phạm tội “Đánh bạc”;

1.1 Xử phạt bị cáo Trần Thanh H: 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 31/01/2026 đến ngày 09/02/2026).

1.2 Xử phạt bị cáo Lê Chí T: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 31/01/2026 đến ngày 01/5/2026).

1.3 Xử phạt bị cáo Diệp Thế H3: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 31/01/2026 đến ngày 09/02/2026).

1.4 Xử phạt bị cáo Trần Thanh N: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 8 năm 2026). Giao bị cáo Trần Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Gia Lai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.5 Xử phạt bị cáo Lê Gia H4: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 8 năm 2026). Giao bị cáo Lê Gia H4 cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Gia Lai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6 Xử phạt bị cáo Phạm Đình T1: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 8 năm 2026). Giao bị cáo Phạm Đình T1 cho Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Gia Lai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo Trần Thanh N, Lê Gia H4 và Phạm Đình T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

- Phạt các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone X, số IMEI 1: 354855093338126; 01 chiếc hiệu Realme 6 màu xanh, số IMEI 1: 862486042760577) và số tiền 11.400.000đ (Mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài Tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0796941855 và 01 sim số 0399454419 (*Vật chứng liệt kê mô tả tại Bản Kết luận điều tra và Cáo trạng*).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Thanh H, Lê Chí T, Diệp Thế H3, Trần Thanh N, Lê Gia H4, Phạm Đình T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2026) các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Trung Toàn